

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 300/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 28 tháng 3 năm 2023

CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CHÍNH PHỦ	
ĐẾN	Giờ:.....C.....
	Ngày: 28/3/2023.....

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Kế hoạch hành động quốc gia chuyển đổi hệ thống lương thực thực phẩm minh bạch, trách nhiệm và bền vững ở Việt Nam đến năm 2030

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 16 tháng 6 năm 2022 của Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

Căn cứ Nghị quyết số 34/NQ-CP ngày 25 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ về việc đảm bảo an ninh lương thực quốc gia đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 150/QĐ-TTg ngày 28 tháng 01 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chiến lược phát triển nông nghiệp, nông thôn bền vững giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Quyết định số 622/QĐ-TTg ngày 10 tháng 5 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Kế hoạch hành động quốc gia thực hiện Chương trình nghị sự 2030 vì sự phát triển bền vững;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Kế hoạch hành động quốc gia chuyển đổi hệ thống lương thực thực phẩm minh bạch, trách nhiệm và bền vững ở Việt Nam đến năm 2030 (sau đây gọi tắt là Kế hoạch hành động) với các nội dung chủ yếu sau:

I. QUAN ĐIỂM

- Thực hiện chuyển đổi hệ thống lương thực thực phẩm theo hướng minh bạch, trách nhiệm và bền vững là nhiệm vụ cơ bản và quan trọng nhất trong việc đảm bảo an ninh lương thực quốc gia và thể hiện trách nhiệm của Việt Nam đối với an ninh lương thực trong khu vực và thế giới.

- Chuyển đổi hệ thống lương thực thực phẩm là nhiệm vụ liên ngành với sự vào cuộc của các cấp chính quyền, các bộ, ngành, địa phương, các tổ chức đoàn thể, chính trị - xã hội và mọi tác nhân trong toàn hệ thống lương thực thực phẩm.

- Chuyển đổi hệ thống lương thực thực phẩm gắn liền với phát triển nông nghiệp sinh thái, nâng cao năng lực cạnh tranh, tăng cường khả năng chống chịu trước các cú sốc, góp phần nâng cao uy tín và xây dựng thương hiệu sản phẩm nông nghiệp Việt Nam trên toàn cầu.

- Chuyển đổi hệ thống lương thực thực phẩm hướng tới nâng cao thu nhập cho người sản xuất, đảm bảo an toàn thực phẩm cho người tiêu dùng, đảm bảo khả năng tiếp cận và thụ hưởng lương thực thực phẩm lành mạnh cho mọi đối tượng và trong mọi tình huống, đặc biệt đối với khu vực khó khăn, nhóm người nghèo và dễ bị tổn thương.

- Chuyển đổi hệ thống lương thực thực phẩm cần được thực hiện theo hướng lồng ghép các nguồn lực và thông qua các cơ chế, chính sách tạo động lực để huy động các nguồn vốn trong và ngoài nước.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Chuyển đổi hệ thống lương thực thực phẩm từ sản xuất, chế biến, phân phối đến tiêu dùng theo hướng minh bạch, trách nhiệm và bền vững, dựa trên lợi thế địa phương; đảm bảo vững chắc an ninh lương thực và dinh dưỡng quốc gia; nâng cao thu nhập, chất lượng cuộc sống của người dân; phòng, chống thiên tai, dịch bệnh, bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu; góp phần thực hiện các mục tiêu phát triển bền vững đến năm 2030 của Việt Nam và toàn cầu.

2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2030

- Thu nhập cư dân nông thôn cao hơn 2,5 đến 3 lần so với năm 2020.
- Tỷ lệ hộ nghèo đa chiều ở nông thôn giảm bình quân 1 đến 1,5%/năm.
- Tỷ lệ hộ gia đình không đảm bảo an ninh lương thực thực phẩm mức độ nặng và vừa ở mức dưới 5%.
- Duy trì kim ngạch xuất khẩu lương thực thực phẩm trên 30 tỷ đô la Mỹ/năm.
- Tỷ lệ suy dinh dưỡng thấp còi ở trẻ em dưới 5 tuổi ở mức dưới 15%. Tỷ lệ suy dinh dưỡng gầy còm trẻ em dưới 5 tuổi ở mức dưới 3%.

- Tỷ lệ thừa cân béo phì ở trẻ em dưới 5 tuổi ở mức dưới 10%; trẻ 5 - 18 tuổi ở mức dưới 19%; người trưởng thành 19 - 64 tuổi ở mức dưới 20%.

- Tỷ lệ ngộ độc cấp tính được ghi nhận dưới 5 người/100.000 dân.

- Tỷ lệ diện tích được cấp mã số vùng trồng, vùng nuôi chiếm trên 10% diện tích đất sản xuất nông nghiệp và nuôi trồng thủy sản. Số vùng, cơ sở an toàn dịch bệnh động vật được đăng ký chứng nhận tăng 5%/năm.

- Tỷ lệ giá trị sản phẩm được sản xuất theo các quy trình sản xuất tốt hoặc tương đương ở mức trên 30%.

- Diện tích đất nông nghiệp sản xuất hữu cơ đạt tối thiểu 2,5% tổng diện tích đất sản xuất nông nghiệp.

- Lượng phân bón hữu cơ chiếm trên 30% lượng phân bón cung ứng trên thị trường. Lượng phân bón hữu cơ sử dụng trong sản xuất nông nghiệp tăng trên 2 lần so với năm 2020.

- Trên 30% tổng diện tích cây trồng cạn có tưới được áp dụng phương pháp tưới tiên tiến, tiết kiệm nước.

- Tồn thất sau thu hoạch các nông lâm thủy sản chủ lực giảm 0,5% đến 1,0%/năm.

- Tỷ lệ giá trị nông sản chế biến trong tổng giá trị sản xuất và chế biến nông lâm thủy sản ở mức trên 50%.

- Trên 50% doanh nghiệp tham gia chuỗi giá trị nông lâm thủy sản được kết nối với Công thông tin truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa quốc gia.

- Phát thải khí nhà kính từ hệ thống lương thực thực phẩm giảm 10% so với năm 2020.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Rà soát, đánh giá và hoàn thiện cơ chế, chính sách, các quy trình, tiêu chuẩn, quy chuẩn cho sản xuất, chế biến và tiêu dùng lương thực thực phẩm theo hướng minh bạch, trách nhiệm và bền vững

a) Rà soát và xây dựng chính sách thúc đẩy nông nghiệp sinh thái, phát thải thấp, góp phần hình thành các vùng sản xuất bền vững theo vùng sinh thái.

b) Xây dựng và phát triển cơ chế thúc đẩy hợp tác công tư trong đầu tư cơ sở hạ tầng, tăng cường năng lực quản trị đối với hệ thống lương thực thực phẩm gồm hạ tầng sản xuất, giao thông, dịch vụ hậu cần, chuỗi cung ứng công nghệ lạnh, chợ đầu mối phân phối, vùng nguyên liệu, hạ tầng công nghệ cho

chuyển đổi số, sử dụng năng lượng tái tạo, năng lượng xanh để cải thiện liên kết vùng, kết nối thị trường và hiện đại hoá hệ thống phân phối lương thực thực phẩm.

c) Cập nhật và xây dựng các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, hướng dẫn sản xuất, quy trình quản lý chất lượng, truy xuất nguồn gốc đối với sản phẩm nông nghiệp sinh thái và phát thải thấp.

d) Xây dựng và ban hành cơ chế, chính sách hỗ trợ thúc đẩy sản xuất, phân phối và tiêu dùng thực phẩm xanh, an toàn và có truy xuất nguồn gốc.

đ) Rà soát và xây dựng chính sách nâng cao vai trò của các hiệp hội ngành hàng trong phát triển chuỗi ngành hàng nông lâm thủy sản chủ lực theo hướng minh bạch, trách nhiệm, bền vững.

e) Giám sát và đánh giá việc thực hiện Kế hoạch hành động chuyển đổi hệ thống lương thực thực phẩm minh bạch, trách nhiệm và bền vững, nâng cao hiệu quả, hiệu lực thực hiện Kế hoạch theo các mục tiêu đề ra.

g) Nghiên cứu đề xuất thành lập Đối tác Chuyển đổi hệ thống lương thực thực phẩm minh bạch, trách nhiệm và bền vững.

2. Phát triển hệ thống cung ứng đầu vào cho sản xuất nông nghiệp theo hướng minh bạch, trách nhiệm và bền vững

a) Đổi mới phương thức quản lý, sử dụng và kinh doanh vật tư nông nghiệp hướng tới nền sản xuất nông nghiệp chuyên nghiệp, có trách nhiệm và bền vững.

b) Xây dựng, tổ chức hướng dẫn quy trình sản xuất, sử dụng phân bón hữu cơ; hướng dẫn sử dụng thuốc bảo vệ thực vật sinh học phù hợp cho sản xuất lương thực thực phẩm hiệu quả và an toàn.

c) Nghiên cứu, chọn tạo, chuyển giao và ứng dụng các giống và biện pháp kỹ thuật cho cây trồng, vật nuôi, thủy sản có năng suất, chất lượng và khả năng chống chịu cao với điều kiện bất thuận phù hợp với các vùng sinh thái, giảm thiểu tác động của biến đổi khí hậu, thiên tai và dịch bệnh; cơ giới hóa phù hợp với nông nghiệp sinh thái.

d) Xây dựng các mô hình sử dụng hiệu quả tài nguyên đất, nước và tài nguyên di truyền động, thực vật; duy trì và phát huy kiến thức bản địa đảm bảo tính hiệu quả và bền vững, bảo vệ môi trường của hệ thống lương thực thực phẩm.

đ) Phát triển và kết nối hệ thống chợ đầu mối nông sản thành các đầu mối logistics, dịch vụ tổng hợp và cung ứng đầu vào cho sản xuất nông nghiệp.

3. Phát triển sản xuất nông nghiệp theo hướng minh bạch, trách nhiệm và bền vững

a) Triển khai áp dụng mã số vùng trồng, mã số vùng nuôi đối với mọi loại cây trồng, vật nuôi; ứng dụng công nghệ số trong quản lý vùng trồng, vùng nuôi, truy xuất nguồn gốc đối với lương thực thực phẩm.

b) Xây dựng nền tảng thông tin số về thời tiết, khí hậu, rủi ro thiên tai, biến đổi khí hậu, dự báo và cảnh báo dịch bệnh, sâu bệnh và thông tin thị trường để truy cập trên diện rộng.

c) Xây dựng và chuyển giao các quy trình, tiêu chuẩn sản xuất nông nghiệp sinh thái (bao gồm các thực hành nông nghiệp tốt, hữu cơ, tuần hoàn, nông lâm kết hợp, hệ thống tổng hợp trồng trọt - chăn nuôi, trồng trọt - thủy sản, nông nghiệp thuận thiên, bảo tồn, nông nghiệp cảnh quan, nông nghiệp tái sinh, nông nghiệp thông minh với khí hậu, quản lý tổng hợp sức khỏe cây trồng, vật nuôi...); gắn sản xuất nông nghiệp sinh thái, phát thải thấp trong liên kết chuỗi giá trị, kết hợp du lịch sinh thái, du lịch nông nghiệp, du lịch văn hóa và ẩm thực nông thôn theo hướng đa dạng vùng/miền và các phương thức sản xuất.

d) Tăng cường nghiên cứu và áp dụng công nghệ số đối với doanh nghiệp, hợp tác xã và các tổ chức nông dân để minh bạch thông tin cho hệ thống lương thực thực phẩm nhằm cải thiện an toàn thực phẩm và dinh dưỡng.

đ) Tăng cường ứng dụng công nghệ số điều khiển hệ thống canh tác nông nghiệp chính xác, theo dõi phát thải khí nhà kính cho các chuỗi giá trị sản phẩm lương thực thực phẩm chủ lực.

e) Nâng cao nhận thức, năng lực cho người sản xuất, doanh nghiệp đảm bảo đáp ứng yêu cầu sản xuất và cung ứng theo tiêu chuẩn an toàn vệ sinh thực phẩm và dinh dưỡng; thực hiện các giải pháp kỹ thuật trong giảm thiểu thất thoát và lãng phí lương thực thực phẩm.

g) Xây dựng chương trình phát triển nông nghiệp đa dạng hóa, nông nghiệp đảm bảo dinh dưỡng ở khu vực khó khăn, vùng dân tộc thiểu số và miền núi; tăng cường khả năng tiếp cận và thụ hưởng lương thực thực phẩm đảm bảo dinh dưỡng cho khu vực khó khăn, vùng dân tộc thiểu số và miền núi và các đối tượng dễ bị tổn thương tại các vùng có nhiều rủi ro thiên tai và mất cân đối về thực phẩm, dinh dưỡng.

h) Tăng cường điều phối liên ngành nhằm ứng dụng cách tiếp cận Một sức khỏe (bao gồm sức khỏe con người, động vật, cây trồng, môi trường) trong quản trị chuỗi cung ứng lương thực thực phẩm.

i) Nâng cao năng lực quản trị rủi ro, năng lực chống chịu của hệ thống lương thực thực phẩm với các cú sốc kinh tế, xã hội và môi trường, đặc biệt đối với các nhóm nghèo và nhóm dễ bị tổn thương. Tiếp tục nghiên cứu hoàn thiện cơ chế chính sách về bảo hiểm nông nghiệp phù hợp với các đối tượng và vùng miền.

4. Phát triển hệ thống chế biến và phân phối lương thực thực phẩm theo hướng minh bạch, trách nhiệm và bền vững

a) Xây dựng và thực hiện hệ thống chỉ tiêu giám sát và đo lường thất thoát và lãng phí lương thực thực phẩm cấp quốc gia, cấp vùng, cấp tỉnh.

b) Nâng cao năng lực cho các tổ chức kiểm nghiệm, tư vấn, giám định, chứng nhận chất lượng, an toàn thực phẩm theo hướng xã hội hoá.

c) Nâng cao năng lực cho các tổ chức và cá nhân tham gia sản xuất, chế biến, kinh doanh lương thực thực phẩm trong truy xuất nguồn gốc, ghi nhãn xuất xứ sản phẩm theo hướng trách nhiệm và bền vững.

d) Tăng cường các hoạt động thương mại điện tử, quảng bá, kết nối thị trường tiêu thụ lương thực thực phẩm theo chuỗi giá trị với các kênh thương mại điện tử, mạng xã hội.

đ) Duy trì hoạt động ổn định và thông suốt của chuỗi cung ứng lương thực thực phẩm, thúc đẩy hợp tác Nam - Nam và hợp tác với các bên liên quan để phát triển thương mại nông nghiệp làm cơ sở cho an ninh lương thực khu vực và toàn cầu.

e) Tăng cường năng lực dự trữ để phòng chống, ứng phó với các hiện tượng đứt gãy chuỗi cung ứng lương thực thực phẩm ở các cấp độ khác nhau, trong đó ưu tiên cho các nhóm nghèo và nhóm dễ bị tổn thương.

g) Quản lý an toàn thực phẩm trên cơ sở phân tích nguy cơ và nâng cao năng lực phân tích nguy cơ và minh bạch thông tin cho các đối tượng và ở các cấp độ khác nhau.

h) Xây dựng và phổ biến các mô hình liên kết chuỗi cung ứng tích hợp đa giá trị, đảm bảo an toàn thực phẩm, ứng dụng công nghệ tiên tiến trong chế biến, bảo quản lương thực thực phẩm.

i) Nghiên cứu, triển khai ứng dụng giải pháp, mô hình, kỹ thuật trong giảm thất thoát và lãng phí lương thực thực phẩm; tái chế lương thực thực phẩm không sử dụng.

5. Thúc đẩy thực hành tiêu dùng lương thực thực phẩm theo hướng minh bạch, trách nhiệm và bền vững

a) Xây dựng và theo dõi bảng cân đối thực phẩm cấp quốc gia, cấp vùng, cấp tỉnh làm cơ sở theo dõi và điều tiết sản xuất cũng như phân phối thực phẩm cân đối cho thị trường quốc gia, khu vực và địa phương. Thí điểm xây dựng ngân hàng thực phẩm; ưu tiên phân phối thực phẩm địa phương, thực phẩm tươi sống và thực phẩm lành mạnh.

b) Xây dựng cơ sở dữ liệu về chất lượng, an toàn thực phẩm và hệ thống truy xuất nguồn gốc kết nối liên thông với cơ sở dữ liệu ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn và công thông tin truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hoá quốc gia.

c) Tăng cường năng lực giám sát và xử lý vi phạm trong phân phối lương thực thực phẩm không đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, không rõ nguồn gốc xuất xứ và có hại cho sức khoẻ người tiêu dùng.

d) Nâng cao nhận thức và trách nhiệm của người tiêu dùng, khuyến khích hành vi tiêu dùng ăn uống lành mạnh, dinh dưỡng cân đối, có lợi cho sức khoẻ, có trách nhiệm với môi trường và xã hội.

đ) Hỗ trợ phát triển hệ thống phân phối thực phẩm an toàn, áp dụng các nguyên lý kinh tế tuần hoàn đối với người tiêu dùng.

e) Hỗ trợ nghiên cứu ứng dụng tích hợp về thực phẩm, dinh dưỡng, sức khoẻ, môi trường.

IV. NGUỒN LỰC ĐỂ THỰC HIỆN

Nguồn lực để triển khai các chương trình, nhiệm vụ của Kế hoạch hành động bao gồm:

1. Vốn trong nước

- Ngân sách nhà nước: Ngân sách trung ương, ngân sách địa phương, lồng ghép của các nhiệm vụ chi thường xuyên trong dự toán ngân sách nhà nước được giao.

- Nguồn vốn vay thương mại và đầu tư tư nhân: Tín dụng, trái phiếu doanh nghiệp; vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài.

- Nguồn vốn cộng đồng và xã hội khác: Vốn huy động công - tư cho các dự án, vốn xã hội hoá và vốn từ các quỹ trong nước nhằm thực hiện mục tiêu tăng trưởng xanh, ứng phó với biến đổi khí hậu và phát triển bền vững.

2. Vốn ngoài nước

- Vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA).

- Vốn hỗ trợ và vay ưu đãi cho tăng trưởng xanh, ứng phó với biến đổi khí hậu và phát triển bền vững.

- Các nguồn vốn huy động hỗ trợ từ các tổ chức quốc tế, đối tác phát triển, các quỹ và các định chế tài chính quốc tế.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn là cơ quan đầu mối quốc gia về chuyển đổi hệ thống lương thực thực phẩm minh bạch, trách nhiệm và bền vững, giúp Thủ tướng Chính phủ nghiên cứu, chỉ đạo giải quyết những vấn đề quan trọng, liên ngành để triển khai Kế hoạch hành động:

- Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành và địa phương tổ chức triển khai Kế hoạch hành động; giám sát, đánh giá tình hình thực hiện; tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ kết quả thực hiện hàng năm và theo yêu cầu, sơ kết tình hình thực hiện Kế hoạch hành động vào năm 2025 và tổng kết vào năm 2030.

- Chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính và các bộ, ngành liên quan xác định, phân bổ nguồn tài chính trong nước và điều phối các nguồn tài trợ của nước ngoài; giám sát việc thực hiện hiệu quả các nguồn vốn theo quy định hiện hành của pháp luật.

- Nghiên cứu đề xuất thành lập Đối tác Chuyển đổi hệ thống lương thực thực phẩm (Đối tác) do Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn là Chủ tịch; Đồng chủ tịch là một Đối tác quốc tế. Đối tác sẽ hoạt động theo cơ chế linh hoạt, sử dụng cơ cấu bộ máy và nhân sự hiện có của Bộ để vận hành. Kinh phí hoạt động của Đối tác được huy động từ các nguồn hỗ trợ của các thành viên.

- Trong quá trình tổ chức triển khai Kế hoạch hành động, nếu có vấn đề phát sinh, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan, địa phương liên quan kịp thời nghiên cứu, rà soát, điều chỉnh Kế hoạch hành động bảo đảm phù hợp với thực tiễn, báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định.

2. Các bộ, ngành, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Trung ương Hội Nông dân Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội, các hội, hiệp hội ngành hàng, hội nghề nghiệp:

- Chủ động phối hợp với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xây dựng và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ trong Kế hoạch hành động theo chức năng, nhiệm vụ và địa bàn quản lý.

- Lòng ghép và tích hợp nội dung liên quan đến chuyển đổi hệ thống lương thực thực phẩm trong các kế hoạch, quy hoạch phát triển để bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch hành động theo quy định của pháp luật.

- Tham gia giám sát, đánh giá, báo cáo định kỳ kết quả thực hiện Kế hoạch hành động về Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để tổng hợp. Phối hợp với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các cơ quan có liên quan ở trung ương và địa phương để xử lý các vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện Kế hoạch hành động.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Điều 4. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Thành viên BCD liên ngành về Tái cơ cấu ngành NN;
- Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Công TTĐT, các Vụ: QHQT, TCCV, KTTH, KGVX, QHĐP;
- Lưu: VT, NN (2b). 35





Phụ lục

**ĐANH MỤC CÁC CHƯƠNG TRÌNH, NHIỆM VỤ THỰC HIỆN
KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG QUỐC GIA CHUYỂN ĐỔI HỆ THỐNG
LƯƠNG THỰC THỰC PHẨM MINH BẠCH, TRÁCH NHIỆM
VÀ BỀN VỮNG Ở VIỆT NAM ĐẾN NĂM 2030**

(Kèm theo Quyết định số 300/QĐ-TTg
ngày 18 tháng 3 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ)

TT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Sản phẩm
1	Rà soát, đánh giá và hoàn thiện cơ chế, chính sách, các quy trình, tiêu chuẩn, quy chuẩn cho sản xuất, chế biến và tiêu dùng lương thực thực phẩm theo hướng minh bạch, trách nhiệm và bền vững				
1.1	Rà soát và xây dựng chính sách thúc đẩy nông nghiệp sinh thái, phát thải thấp, góp phần hình thành các vùng sản xuất bền vững	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài nguyên và Môi trường, các hiệp hội ngành hàng, Ủy ban nhân dân các tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương	2023 - 2025	- Văn bản chính sách mới về nông nghiệp sinh thái, nông nghiệp phát thải thấp được ban hành - Đề xuất các vùng sản xuất bền vững theo vùng sinh thái
1.2	Xây dựng và phát triển cơ chế thúc đẩy hợp tác công tư trong đầu tư cơ sở hạ tầng, tăng cường năng lực quản trị đối với hệ thống lương thực thực phẩm	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Bộ Kế hoạch và Đầu tư, các hiệp hội ngành hàng, Ủy ban nhân dân các tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương	2023 - 2025	Văn bản chính sách mới về hợp tác công tư trong nông nghiệp được ban hành
1.3	Cập nhật và xây dựng các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, hướng dẫn sản xuất, quy trình quản lý chất lượng, truy xuất nguồn gốc đối với sản phẩm nông nghiệp sinh thái và phát thải thấp	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Bộ Khoa học Công nghệ và các bộ, ngành liên quan, Ủy ban nhân dân các tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương	2023 - 2030	Quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật và các hướng dẫn sản xuất sản phẩm nông nghiệp sinh thái và phát thải thấp được ban hành
1.4	Xây dựng và ban hành cơ chế, chính sách thúc đẩy sản xuất, phân phối và tiêu dùng thực phẩm xanh, an toàn và có truy xuất nguồn gốc	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các bộ, ngành liên quan, Ủy ban nhân dân các tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương	2023 - 2030	Văn bản chính sách mới về sản xuất, phân phối và tiêu dùng thực phẩm xanh, an toàn và có truy xuất nguồn gốc được ban hành

TT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Sản phẩm
1.5	Rà soát và xây dựng chính sách nâng cao vai trò của các hiệp hội ngành hàng trong phát triển chuỗi nông sản chủ lực	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam, các Hiệp hội ngành hàng	2023 - 2025	Văn bản chính sách mới về nâng cao vai trò của hiệp hội ngành hàng được ban hành
1.6	Xây dựng bộ chỉ số giám sát và đánh giá việc thực hiện Kế hoạch hành động	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Ủy ban nhân dân các tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương, các bộ, ngành liên quan	2023 - 2030	- Bộ chỉ số giám sát và đánh giá - Các báo cáo đánh giá hàng năm, báo cáo sơ kết và tổng kết chương trình
1.7	Nghiên cứu đề xuất thành lập Đối tác Chuyên đổi hệ thống lương thực thực phẩm minh bạch, trách nhiệm, bền vững	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Bộ Y tế, Bộ Công Thương, Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Ngoại giao, Bộ Tài chính, Bộ Công an, các tổ chức liên quan	2023 - 2024	Đề xuất thành lập đối tác
2	Phát triển hệ thống cung ứng đầu vào cho sản xuất nông nghiệp theo hướng minh bạch, trách nhiệm và bền vững				
2.1	Đổi mới phương thức quản lý, sử dụng và kinh doanh vật tư nông nghiệp hướng tới nền sản xuất nông nghiệp chuyên nghiệp	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	UBND các tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương, Hiệp hội ngành hàng, Hội Nông dân Việt Nam, các bộ ngành liên quan	2023 - 2025	Mô hình quản lý, sử dụng, kinh doanh vật tư nông nghiệp minh bạch, có trách nhiệm, bền vững
2.2	Xây dựng, tổ chức hướng dẫn quy trình sản xuất, sử dụng phân bón hữu cơ; hướng dẫn sử dụng thuốc bảo vệ thực vật sinh học	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Bộ Khoa học và Công nghệ, Ủy ban nhân dân các tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương, Hiệp hội ngành hàng	2023 - 2025	Quy trình sản xuất và hướng dẫn sử dụng phân bón hữu cơ, hướng dẫn sử dụng thuốc bảo vệ thực vật sinh học được ban hành
2.3	Nghiên cứu, chuyên giao và ứng dụng các giống có năng suất, chất lượng, giàu dinh	Bộ Nông nghiệp và	Ủy ban nhân dân các tỉnh/thành phố	2023 - 2030	Mô hình nghiên cứu và phát triển các giống và biện pháp

TT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Sản phẩm
	duỡng và khả năng chống chịu cao với khí hậu; các biện pháp kỹ thuật, cơ giới hóa phù hợp với nông nghiệp sinh thái	Phát triển nông thôn	trực thuộc trung ương, Hiệp hội ngành hàng, các bộ, ngành liên quan		kỹ thuật cho cây trồng, vật nuôi, thủy sản, cơ giới hóa cho nông nghiệp sinh thái
2.4	Xây dựng các mô hình sử dụng hiệu quả tài nguyên đất, nước và tài nguyên di truyền động, thực vật; duy trì và phát huy kiến thức bản địa	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Bộ Tài nguyên và Môi trường, Hội Nông dân Việt Nam, Ủy ban nhân dân các tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương, các bộ, ngành liên quan	2023 - 2030	Mô hình bảo tồn đa dạng sinh học thông qua sử dụng hiệu quả nguồn tài nguyên
2.5	Phát triển và kết nối hệ thống chợ đầu mối nông sản thành các Đầu mối logistics, dịch vụ tổng hợp và cung ứng đầu vào cho sản xuất nông nghiệp	Bộ Công Thương	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Ủy ban nhân dân các tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương	2023 - 2030	Đầu mối logistics, dịch vụ tổng hợp và cung ứng đầu vào nông nghiệp được thành lập và triển khai hoạt động
3	Phát triển sản xuất nông nghiệp theo hướng minh bạch, trách nhiệm và bền vững				
3.1	Triển khai áp dụng mã số vùng trồng, vùng nuôi; ứng dụng công nghệ số trong quản lý vùng trồng, vùng nuôi, truy xuất nguồn gốc	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Bộ Khoa học và Công nghệ, Trung ương Hội Nông dân Việt Nam, Ủy ban nhân dân các tỉnh/thành phố	2023 - 2030	Áp dụng số hóa mã số vùng trồng, vùng nuôi cho các cây trồng, vật nuôi chủ lực
3.2	Xây dựng nền tảng thông tin số về thời tiết, rủi ro thiên tai, dự báo và cảnh báo dịch bệnh, sâu bệnh và thông tin thị trường đến cấp huyện/xã	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Bộ Thông tin và Truyền thông, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Công Thương, Ủy ban nhân dân các tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương	2023 - 2030	Bộ cơ sở dữ liệu được số hóa và triển khai đến cấp huyện/xã
3.3	Xây dựng và chuyển giao các quy trình, tiêu chuẩn sản xuất nông nghiệp sinh thái; liên kết	Bộ Nông nghiệp và	Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Văn hóa,	2023 - 2025	- Quy trình, tiêu chuẩn sản xuất nông nghiệp sinh thái

TT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Sản phẩm
	chuỗi giá trị, kết hợp du lịch gắn với nông nghiệp sinh thái, phát thải thấp	Phát triển nông thôn	Thể thao và Du lịch, Hội Nông dân Việt Nam, Ủy ban nhân dân các tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương, Hiệp hội ngành hàng, các bộ, ngành liên quan		- Mô hình nông nghiệp sinh thái, phát thải thấp gắn với du lịch
3.4	Tăng cường nghiên cứu và áp dụng công nghệ số đối với doanh nghiệp, hợp tác xã và các tổ chức nông dân	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Bộ Khoa học Công nghệ, Bộ Y tế, Bộ Công Thương, Bộ Thông tin và Truyền thông, Liên minh Hợp tác xã Việt Nam, Trung ương Hội Nông dân Việt Nam, Ủy ban nhân dân các tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương	2023 - 2030	Nghiên cứu đề xuất xây dựng Chương trình Khoa học công nghệ cho ngành nông nghiệp
3.5	Tăng cường ứng dụng công nghệ số điều khiển hệ thống canh tác nông nghiệp chính xác, theo dõi phát thải khí nhà kính cho các chuỗi giá trị nông sản chủ lực	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân các tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương	2023 - 2030	Mô hình ứng dụng công nghệ số tiên tiến cho nông sản chủ lực
3.6	Nâng cao nhận thức, năng lực cho người sản xuất, doanh nghiệp đáp ứng yêu cầu sản xuất theo tiêu chuẩn an toàn vệ sinh thực phẩm và dinh dưỡng; giảm thiểu tổn thất sau thu hoạch	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Bộ Y tế, Bộ Thông tin và Truyền thông, Trung ương Hội Nông dân Việt Nam, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Ủy ban nhân dân các tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương	2023 - 2030	Tài liệu tuyên truyền, bài báo, chương trình truyền hình về sản xuất theo tiêu chuẩn an toàn vệ sinh thực phẩm và dinh dưỡng; giảm thiểu tổn thất sau thu hoạch

TT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Sản phẩm
3.7	Phát triển nông nghiệp đa dạng hóa, đảm bảo dinh dưỡng, tăng cường khả năng tiếp cận và thụ hưởng lương thực thực phẩm ở khu vực khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Bộ Y tế, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Ủy ban Dân tộc, Ủy ban nhân dân các tỉnh/ thành phố trực thuộc trung ương	2023 - 2025	Mô hình nông nghiệp dinh dưỡng tại khu vực khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi
3.8	Tăng cường điều phối liên ngành nhằm ứng dụng cách tiếp cận Một sức khỏe trong quản trị chuỗi cung ứng lương thực thực phẩm	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Bộ Y tế, Bộ Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân các tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương	2023 - 2030	Mô hình sản xuất kinh doanh lương thực thực phẩm Một sức khỏe
3.9	Nâng cao năng lực quản trị rủi ro, năng lực chống chịu của hệ thống lương thực thực phẩm với các cú sốc kinh tế, xã hội và môi trường, đặc biệt đối với các nhóm nghèo và nhóm dễ bị tổn thương	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Tài chính, Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Ủy ban nhân dân các tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương	2023 - 2030	- Tài liệu tập huấn kỹ thuật ứng phó với biến đổi khí hậu, giảm nhẹ rủi ro thiên tai, nông nghiệp sinh thái, cảnh quan - Mô hình bảo hiểm và tín dụng nông nghiệp bền vững - Nghiên cứu đề xuất cơ chế chính sách về bảo hiểm nông nghiệp phù hợp với các đối tượng và vùng miền.
4	Phát triển hệ thống chế biến và phân phối lương thực thực phẩm theo hướng minh bạch, trách nhiệm và bền vững				
4.1	Xây dựng bộ chỉ tiêu giám sát và đo lường thất thoát và lãng phí lương thực thực phẩm cấp tỉnh	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Bộ Công Thương, Bộ Y tế, Ủy ban nhân dân các tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương	2023 - 2025	Bộ chỉ tiêu giám sát thất thoát và lãng phí lương thực thực phẩm
4.2	Nâng cao năng lực cho các tổ chức kiểm nghiệm, tư vấn, giám định, chứng nhận chất lượng, an toàn thực phẩm theo hướng xã hội hoá	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Bộ Y tế, Bộ Công Thương, Bộ Khoa học và Công nghệ, Ủy ban nhân dân các tỉnh/thành phố	2023 - 2030	- Khóa tập huấn nâng cao năng lực về phân tích và chứng nhận an toàn thực phẩm. - Nghiên cứu đề xuất cơ chế chính sách để các đơn vị, doanh

TT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Sản phẩm
			trực thuộc trung ương		ngành có đủ năng lực tham gia công tác giám định và chứng nhận chất lượng và an toàn thực phẩm.
4.3	Nâng cao năng lực cho các tổ chức và cá nhân trong truy xuất nguồn gốc, ghi nhãn xuất xứ sản phẩm lương thực thực phẩm	Bộ Công Thương	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ủy ban nhân dân các tỉnh/thành phố	2023 - 2030	Khóa tập huấn nâng cao năng lực về truy xuất nguồn gốc, ghi nhãn xuất xứ sản phẩm lương thực thực phẩm
4.4	Tăng cường các hoạt động thương mại điện tử, quảng bá, kết nối thị trường tiêu thụ lương thực thực phẩm theo chuỗi giá trị với các kênh thương mại điện tử, mạng xã hội	Bộ Công Thương	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Thông tin và Truyền thông, Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam, Trung ương Hội Nông dân Việt Nam, Ủy ban nhân dân các tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương	2023 - 2030	Mô hình ứng dụng thương mại điện tử cho nông sản, thực phẩm
4.5	Duy trì hoạt động ổn định và thông suốt của chuỗi cung ứng lương thực thực phẩm; thúc đẩy hợp tác Nam - Nam và hợp tác với các bên liên quan để phát triển thương mại nông sản	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Bộ Công Thương, Bộ Ngoại giao, Ủy ban nhân dân các tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương, Hiệp hội ngành hàng	2023 - 2030	Đề án hợp tác Nam - Nam và hợp tác với các bên liên quan, đảm bảo an ninh lương thực với các nước trong khu vực và toàn cầu
4.6	Tăng cường năng lực dự trữ để phòng chống, ứng phó với các hiện tượng đứt gãy chuỗi cung ứng lương thực thực phẩm ở các cấp độ khác nhau, trong đó ưu tiên cho các nhóm nghèo và nhóm dễ bị tổn thương	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Bộ Công Thương, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Trung ương Hội Nông dân Việt Nam, Ủy ban nhân dân các tỉnh/thành	2023 - 2030	- Mô hình chuỗi giá trị thực phẩm bền vững - Nghiên cứu đề xuất cơ chế ứng phó với hiện tượng đứt gãy chuỗi cung ứng lương thực thực phẩm

TT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Sản phẩm
			phổ trực thuộc trung ương		
4.7	Quản lý an toàn thực phẩm trên cơ sở phân tích nguy cơ, nâng cao năng lực phân tích nguy cơ và minh bạch thông tin cho các đối tượng ở các cấp độ khác nhau	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Bộ Y tế, Bộ Thông tin và Truyền thông, Ủy ban nhân dân các tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương	2023 - 2030	- Khóa tập huấn quản lý an toàn thực phẩm - Nghiên cứu đề xuất cơ chế minh bạch thông tin về an toàn thực phẩm ở các cấp độ khác nhau.
4.8	Xây dựng và phổ biến các mô hình liên kết chuỗi cung ứng tích hợp đa giá trị, ứng dụng công nghệ tiên tiến trong chế biến, bảo quản đảm bảo an toàn thực phẩm	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các bộ, ngành liên quan, Hội Nông dân Việt Nam, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Ủy ban nhân dân các tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương	2023 - 2030	Mô hình liên kết chuỗi giá trị ứng dụng công nghệ tiên tiến
4.9	Nghiên cứu, triển khai ứng dụng giải pháp, mô hình kinh tế tuần hoàn	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Công Thương, Trung ương Hội Nông dân Việt Nam, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Ủy ban nhân dân các tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương	2023 - 2030	Mô hình khuyến nông cộng đồng về kinh tế tuần hoàn
5	Thúc đẩy thực hành tiêu dùng lương thực thực phẩm theo hướng minh bạch, trách nhiệm và bền vững				
5.1	Xây dựng và theo dõi Bảng cân đối thực phẩm đến cấp tỉnh; thí điểm xây dựng ngân hàng thực phẩm; ưu tiên phân phối thực phẩm địa phương, thực phẩm tươi sống và thực phẩm lành mạnh	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Bộ Y tế, Bộ Công Thương, Bộ Kế hoạch và Đầu tư (Tổng cục Thống kê), Bộ Tài chính (Tổng cục Hải quan), Ủy ban nhân dân các tỉnh/thành phố	2023 - 2030	- Mô hình ngân hàng thực phẩm - Bảng cân đối thực phẩm quốc gia

TT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Sản phẩm
			trực thuộc trung ương		
5.2	Xây dựng cơ sở dữ liệu về chất lượng, an toàn thực phẩm và truy xuất nguồn gốc kết nối với Cơ sở dữ liệu ngành nông nghiệp và Công thông tin truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hoá quốc gia	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Bộ Y tế, Bộ Thông tin và Truyền thông, Ủy ban nhân dân các tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương	2023 - 2027	Cơ sở dữ liệu số về chất lượng, an toàn thực phẩm và truy xuất nguồn gốc
5.3	Tăng cường năng lực giám sát và xử lý vi phạm trong phân phối lương thực thực phẩm	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Bộ Y tế, Bộ Công Thương, Bộ Khoa học và Công nghệ, Ủy ban nhân dân các tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương	2023 - 2027	Khóa tập huấn về giám sát và xử lý vi phạm trong phân phối lương thực thực phẩm
5.4	Nâng cao nhận thức và trách nhiệm của người tiêu dùng, khuyến khích hành vi tiêu dùng ăn uống lành mạnh, dinh dưỡng cân đối, có lợi cho sức khỏe, có trách nhiệm với môi trường và xã hội	Bộ Y tế	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Thông tin và Truyền thông, Trung ương Hội Nông dân Việt Nam, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Ủy ban nhân dân các tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương	2023 - 2030	Tài liệu tập huấn, bài báo, chương trình truyền hình về ăn uống lành mạnh, dinh dưỡng cân đối, có lợi cho sức khỏe, có trách nhiệm với môi trường và xã hội
5.5	Hỗ trợ phát triển hệ thống phân phối thực phẩm an toàn, áp dụng các nguyên lý kinh tế tuần hoàn đối với người tiêu dùng	Bộ Công Thương	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Y tế, Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Ủy ban nhân dân các tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương	2023 - 2030	Mô hình phân phối thực phẩm an toàn, áp dụng các nguyên lý kinh tế tuần hoàn

TT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Sản phẩm
5.6	Hỗ trợ nghiên cứu ứng dụng tích hợp về thực phẩm, dinh dưỡng, sức khỏe, môi trường	Bộ Y tế	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân các tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương	2023 - 2027	Nghiên cứu đề xuất Chương trình nghiên cứu ứng dụng tích hợp về thực phẩm, dinh dưỡng, sức khỏe, môi trường